TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/HSPT
Ngày 14/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Yến.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Khánh Thiện và bà Nguyễn Thị Thu Hoài

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 126/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Đoàn Ngọc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

- *Bị cáo kháng cáo*:

Đoàn Ngọc T, sinh năm 1977 tại Hải Dương; Nơi cư trú: thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; con ông Đoàn Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950; có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 23/2011/HSPT của Tòa án nhân dân Tối Cao xử phạt Đoàn Ngọc T 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội đánh bạc (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/12/2019 đến ngày 16/12/2019 chuyển tạm giam đến nay tại trại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Anh Vũ Văn N, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án còn 03 bị cáo khác không kháng cáo và không bị kháng nghị, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Ngọc T là chủ quán cầm đồ M có địa chỉ tại thôn X, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương. Khoảng tháng 11/2018, anh Vũ Văn N đến quán cầm đồ vay số

tiền 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*). Tuy nhiên đến ngày 09/7/2019 anh N chưa trả số tiền trên.

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 09/7/2019 Trần Khắc H là người làm cho Đoàn Ngọc T tại quán cầm đồ M, công việc được giao là quản lý, trông coi, thu tiền nợ khi có khách vay đến trả. Tại đây có Nguyễn Văn Q đến chơi với H. Lúc này có Trần Văn U và Bùi Đức I đến quán mục đích mượn chứng minh nhân dân để lại ở quán do mượn tiền để đem mang đi phô tô làm hồ sơ xin việc làm. Tại đây H nói chuyện với U về việc ở xã V có một số đối tượng đã vay tiền của quán không trả, trong số những người nợ tiền có người tên N nhà ở xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương. Nghe vậy thì U bảo biết N *(vì U là người cùng thôn với N).* U nói chuyện với H là biết N thường xuyên ngồi chơi game tại quán của ông Vũ Văn V, ở thôn V, xã V, huyện N. Do không biết mặt N nên H bảo U chỉ đường đi đến quán đồng thời bảo Q điều khiển xe mô tô Vision màu đen biển số 12V1-052.16 do H mượn của bạn gái để chở H đi tìm N. Q đồng ý đi ra phía trước quán lấy xe điều khiển chở H đi đến quán game tìm N, mục đích bắt ép N về quán cầm đồ và yêu cầu N trả ngay số tiền nợ đã vay của quán. Trên đường đi U có nói qua với H và Q về đặc điểm của N rồi U, I đi xe máy về nhà, còn H và Q đi vào trong quán game của ông Vũ Văn V quản lý. Khoảng 13 giờ 52 phút cùng ngày H, Q đến chỗ N, lúc này H dùng tay trái đánh một nhát vào gáy và hỏi có phải N không thì N bảo đúng. H tắt máy tính N đang chơi game và bảo N đi về quán. H tiếp tục dùng tay trái quàng ngang cổ N và ép N ra khỏi quán game đi theo về quán cầm đồ M. H bảo Q điều khiển xe mô tô chở N ngồi giữa còn H ngồi sau để giữ N. Trên đường đi về cách quán cầm đồ 500m, H dùng tay phải tát liên tiếp hai cái vào phần đầu, đấm 01 cái vào lưng N. Khi về đến quán H yêu cầu N ngồi ở ghế tại phòng khách đồng thời bảo Q trông coi, quản lý không cho N trốn thoát. H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn M thông báo có người nợ xấu ở quán và bảo M đến để giải quyết. Khoảng 15 phút sau Nguyễn Văn M đến quán đi vào chỗ N ngồi trông giữ để cho Q và H đi ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong thì Q, H đi lên thì nhìn thấy M lấy chiếc mũ cối màu xanh trên đầu xuống cầm ở tay phải đánh liên tiếp 02 đến 03 cái vào đầu, vai trên người N và yêu cầu N trả nợ tiền cho quán. Đồng thời yêu cầu N gọi điện thoại cho người thân mang tiền đến trả. N sợ hãi nên đã gọi điện thoại cho em trai Vũ Văn H đang học tại trường Đại Học Hải Dương ở Thành phố H, tỉnh Hải Dương và gọi điện thoại cho mẹ là bà Lê Thị L (là mẹ đẻ N) ở xã V, huyện N hỏi vay tiền trả nợ cho quán cầm đồ. Lúc này N thấy M cầm chiếc gậy gỗ từ phía cửa vào thì dùng tay che mặt nên không xác định được M có dùng gậy gỗ đánh không. Do H, M không liên lạc được với Đoàn Ngọc T là chủ quán nên bảo Q đi vào nhà tìm T, Q đồng ý và đi đến nhà T bảo T ra quán có việc, T bảo Q về trước còn T ra sau. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày T đến quán cầm đồ M của mình thì thấy N đang ngồi ở ghế tại

phòng khách. T yêu cầu N trả ngay số tiền nợ đã vay của quán thì được N trả lời người nhà em đang mang tiền đến. T bực tức đi ra cửa quán cầm 01 chiếc tông màu vàng vả vào mặt N 02 cái. Sau đó T yêu cầu N đi vào phòng ngủ đợi người nhà mang tiền đến quán trả nợ thì mới cho N về. H đi theo sau vào phòng ngồi cùng N và chơi điện thoại. Q ngồi cùng trong phòng với H và N được khoảng 10 phút thì rời khỏi quán về nhà tắm sau đó quay lại quán trông giữ N cùng với H còn T và M rời khỏi quán. Người nhà N không vay được tiền và sợ việc N bị đánh nên đã đến trình báo với Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương. Đến 18 giờ 00 phút cùng ngày khi H, Q đang ngồi trông N ở phòng khách thì bị lực lượng công an tỉnh Hải Dương kiểm tra, phát hiện H và Q đang giữ N trái pháp luật tại quán cầm đồ M ở thôn X, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương. Sau đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng liên quan hành vi phạm tội.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương đã căn cứ khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 157; điểm s, h, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T 04 năm tù về tội Cướp tài sản; 06 tháng tù về tội Giữ người trái pháp luật. Tổng hợp, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/12/2019. Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt của các bị cáokhác, xử lý vật chứng,án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/7/2020, bị cáo Đoàn Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đoàn Ngọc T về tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 BLHS và tội Giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T tự nguyện nộp án phí sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, giảm cho bị cáo T một phần hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù đối với tội Cướp tài sản, giữ nguyên hình phạt đối với tội giữ người trái pháp luật. Bị cáoT không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Đoàn Ngọc T trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T thấy rằng:

Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 09/7/2019 tại quán cầm đồ M ở thôn X, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương (do Đoàn Ngọc T làm chủ), Trần Khắc H, Nguyễn Văn Q, Đoàn Ngọc T, Nguyễn Văn M có hành vi bắt, giữ và dùng vũ lực bằng tay, mũ cối, tông màu vàng đánh vào người anh Vũ Văn N, sinh năm 1993 ở thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương mục đích yêu cầu N phải trả ngay số tiền nợ cho T là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). Anh N sợ hãi gọi điện thoại cho người thân để vay tiền trả nợ cho T nhưng không vay được. Trong lúc các đối tượng đang giữ anh N tại quán cầm đồ thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Đối với bị cáo Đoàn Ngọc T là người ra quán cầm đồ sau cùng, chỉ có hành vi dùng tông đánh anh N, và giữ anh N tại quán, hành vi của các bị cáo H, M, Q đã thực hiện trước đó T không biết. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Đoàn Ngọc T tội Cướp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 168 BLHS và tội Giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.Về tội danh bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

Xem xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Cấp sơ thẩm đã xem xét đúng vai trò, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết nào tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đã cùng các bị cáo khác tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng cho bị hại, được bị hại là anh N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sSau khi thực hiện hành vi phạm tội T đã bỏ trốn và ra cơ quan công an đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s, h, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T tự nguyện nộp án phí thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt đối với tội Cướp tài sản và giữ nguyên hình phạt của bị cáo đối với tội Giữ người trái pháp luật. HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung và áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[3] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Ngọc T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt của bị cáo T.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 157, điểm s, h, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc T 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù về tội Cướp tài sản; 06 (Sáu) tháng tù về tội Giữ người trái pháp luật. Tổng hợp, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/12/2019.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Bị cáo Đoàn Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 14/9/2020).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- CATHAHS-CA tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT-CA huyện N;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N
- Bị cáo;
- Bị hại;
- LưuTòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Vũ Thị Yến